

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VÌ DÂN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Lê Hữu Ái¹

¹ Nhà giáo ưu tú, Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Email: lehuuaidhdn@gmail.com

Lê Văn Thao²

² Tiến sĩ, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

Nhận ngày 6 tháng 10 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 11 năm 2017.

Tóm tắt: Tư tưởng về nhà nước vì dân của Hồ Chí Minh là kết tinh của quá trình tìm tòi, khảo nghiệm lý luận và thực tiễn về nhà nước từ phương Đông đến phương Tây, biểu thị cho khát vọng của Người về một xã hội mới - xã hội vì con người. Tư tưởng này là cơ sở lý luận cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Bài viết hệ thống hóa những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân; đồng thời, đó cũng là nền tảng, kim chỉ nam cho việc xây dựng một chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước vì dân, chính phủ kiến tạo, chính phủ hành động, liêm chính.

Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh những tác động tích cực, quá trình hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường đang đặt ra không ít khó khăn, thách thức, tạo nên áp lực lớn trong việc thực thi quyền lực nhà nước và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Đảng ta nghiêm khắc phê phán tình trạng suy thoái đạo đức của một số cán bộ, đảng viên, lợi ích nhóm, tham ô, tham nhũng, lãng phí,... có biểu hiện phức tạp và chưa có dấu

hiệu suy giảm là nguy cơ đối với sự tồn vong của đất nước. Do đó, việc nghiên cứu, kế thừa những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước vì dân có ý nghĩa quan trọng, giúp củng cố nền tảng lý luận cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhất là thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng *chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân* hiện nay.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước vì dân

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước mới ở nước ta phải là nhà nước vì dân, bởi:

Thứ nhất, nhân dân là cội nguồn sức mạnh của sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Từ những bài học của lịch sử dân tộc, cùng với quá trình trải nghiệm trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của nhân dân. Người khẳng định: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Theo Người, kinh nghiệm trong nước và các nước đã cho chúng ta biết rằng, có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được; không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra; ngược lại, không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy cũng làm không xong. Cho nên, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, quần chúng là động lực của cách mạng, là lực lượng đóng vai trò quyết định. Khi nói về công việc kháng chiến kiến quốc, Người đặt câu hỏi: Ai thực hiện kháng chiến kiến quốc? Và, Người tự trả lời: Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là nhân dân.

Thứ hai, nhà nước là của nhân dân, do nhân dân dựng nên.

Xuất phát từ quan niệm dân là gốc rễ, động lực của cách mạng, là chủ thể chân chính của lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, trong xã hội ta quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân là người chủ nắm chính quyền. Người khẳng định

địa vị làm chủ của nhân dân, đồng thời coi đó là nội dung cơ bản của nền dân chủ mới: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [6, tr.515]. Để thực hiện quyền lực của mình, người dân đã xây dựng nên chính quyền, bầu lên người đại diện cho mình. Theo đó, các cơ quan chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để “đè đầu dân” như trong xã hội cũ. Bởi vậy, việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm; việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Điều này đã được thể chế hóa thành một trong những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 1946: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều thứ nhất).

Nhân dân không chỉ là người xây dựng nên bộ máy nhà nước từ xã cho đến Trung ương, mà còn nuôi dưỡng bộ máy nhà nước đó. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân” [7, tr.392]; phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Thứ ba, xuất phát từ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang thực hiện.

Mục tiêu xuyên suốt trong tiến trình cách mạng của nước ta đã được Đảng và Hồ Chí Minh xác định là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [1, tr.2]. Đó là một chế độ “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt” [10, tr.591]. Trong

quan niệm về các mục tiêu cụ thể của việc xây dựng xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa, Người xác định, chúng ta tiến lên xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa, tức là một nước có một cuộc đời ấm no, bình đẳng, tự do và độc lập, tức là nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ,... Và, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho con người được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra rằng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không hoàn toàn bằng phẳng, mà có vô vàn khó khăn, phức tạp cần phải vượt qua. Người nhận định: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài” [10, tr.243], “ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại”, bởi “biến đổi một xã hội cũ thành một xã hội mới, không phải là một chuyện dễ”, “thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bản cùng, lạc hậu còn khó khăn hơn nhiều”. Do đó, nhà nước với tính cách công cụ quyền lực của nhân dân chính là nhân tố đảm bảo cho thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Cần phải làm gì để Nhà nước thật sự vì dân? Để nhà nước thực sự là Nhà nước vì dân, theo Hồ Chí Minh, *trước hết, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*. Với bản chất là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt

Nam việc xác lập và Đảng Cộng sản đóng vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội là vấn đề có tính nguyên tắc. Do đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “Để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta cần phải tăng cường không ngừng sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước dân chủ nhân dân” [9, tr.586]. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cần được thực hiện từ xây dựng chủ trương, đường lối, chiến lược và lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chiến lược đó thành hệ thống chính sách, pháp luật; thông qua hoạt động của cơ sở đảng và đảng viên trong bộ máy nhà nước; qua kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương, đường lối, chiến lược của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như việc triển khai thực hiện trên thực tế.

Hai là, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức. Trong quan điểm của mình về Nhà nước, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Bởi, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [5, tr.273]. Vì thế, năng lực, hiệu lực hoạt động của Nhà nước phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đối với việc lựa chọn được cán bộ, Người yêu cầu phải lựa chọn được những người có đủ tài đức có sự liên lạc mật thiết với nhân dân, hiểu nhân dân và luôn quan tâm đến lợi ích của nhân dân. Có như vậy, nhân dân mới tin cậy cán bộ và xem cán bộ là người lãnh đạo của họ. Người cán bộ, công chức phải vừa “hồng” vừa “chuyên”; phải là người biết nhận rõ phải, trái; giữ gìn lập trường; tận trung với nước, tận hiếu với dân, phải xung

phong, gương mẫu trong sản xuất và trong công tác, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính. Phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”, ra lệnh, ra oai...; phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, lắng nghe ý kiến của nhân dân; hòa mình vào nhân dân, đi sâu vào đời sống nhân dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng cũng như những bức xúc của nhân dân để kịp thời giải quyết hợp lòng dân; nghiêm túc và thẳng thắn tiếp thu góp ý của nhân dân để khắc phục hạn chế, khuyết điểm, không được kiêu ngạo, phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm trước quần chúng nhân dân, phải là người “đầy tớ” thật trung thành của nhân dân.

Ba là, phát huy dân chủ trong xây dựng Nhà nước.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ đóng vai trò rất quan trọng, “dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân,...” [10, tr.457] và “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [12, tr.249]. Thực hành dân chủ có tác dụng giải phóng tiềm năng sáng tạo của nhân dân và trở thành động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” [9, tr.592].

Nhân dân thực hiện quyền dân chủ thông qua hình thức trực tiếp và gián tiếp, trong đó hình thức trực tiếp đóng vai trò quan trọng. Trong hoạt động của bộ máy nhà nước, cần xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, “việc gì cũng phải

hỏi ý kiến quần chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm” [5, tr.294]; chỉ có chính quyền thật sự dân chủ mới dám mạnh dạn tự phê bình, hoan nghênh phê bình, và kiên quyết sửa chữa. Phải xây dựng cơ chế để nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Quyền dân chủ phải được thể chế hóa thành luật để “bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động” thì mới có cơ sở để thực thi trong thực tế. Đồng thời, cần tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao năng lực thực hành dân chủ của người dân, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Bốn là, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Một nhà nước vì dân thật sự, theo Hồ Chí Minh, phải có “thần linh pháp quyền”, nghĩa là nhà nước phải được tổ chức và hoạt động trên nền tảng pháp luật. Hệ thống pháp luật đó phải đại diện cho ý chí của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích của nhân dân lao động. Mục tiêu hàng đầu của pháp luật là phải làm sao đóng góp vào việc làm cho nhà nước được độc lập, dân được tự do, hạnh phúc. Việc thực thi pháp luật phải đảm bảo mọi người được bình đẳng trước pháp luật. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phải công bằng, nghiêm minh, phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì nhằm ngăn chặn cái xấu, cái ác và phát huy cái tốt, cái thiện chứ không đơn thuần

chỉ là trừng phạt, răn đe. Hồ Chí Minh cho rằng, “cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo. Song, không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không nên” [5, tr.284]. Theo Người, một nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một nhà nước làm cho mọi người dân biết sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền chỉ phát huy hiệu lực của mình khi nó biết kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và nhà nước. Người yêu cầu cán bộ, công chức phải làm gương trong việc thực hiện pháp luật, nhất là cán bộ tư pháp.

Năm là, phát huy vai trò giám sát, phản biện của nhân dân.

Gắn liền với quyền lực nhà nước là nguy cơ tha hóa, lạm quyền, lộng quyền,... của những người có quyền lực, do đó cùng với việc giám sát từ trong nội bộ bộ máy nhà nước thì việc phát huy vai trò giám sát của nhân dân, theo Hồ Chí Minh, là rất quan trọng. Người viết: “Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” [7, tr.361]. Sự đánh giá của nhân dân chính là thước đo chính xác những ưu điểm, khuyết điểm của bộ máy chính quyền cũng như của từng cán bộ, công chức. Người cho rằng, không điều gì có thể qua được tai mắt của nhân dân. Do đó, chúng ta phải biết dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức: “Quần chúng và cán bộ kiểm

soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên” [5, tr.328]. Quyền giám sát của người dân cần phải được thể chế hóa, và bản thân người dân cũng phải biết rõ quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ để giúp cán bộ thực hiện chữ Liêm.

Bên cạnh việc chịu sự giám sát, Nhà nước cũng cần lắng nghe ý kiến góp ý, phản biện của người dân, có như vậy mới có thể gần dân, làm tốt trách nhiệm của mình với nhân dân. Theo Người, chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do; mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý.

Sáu là, phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Hồ Chí Minh cho rằng, tham ô, lãng phí là căn bệnh nan y của mọi nhà nước, là hành động xấu xa nhất của con người. Về bản chất, tham ô là lấy của công làm của tư, là gian lận, tham lam, tham ô là trộm cướp, còn lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Do đó, tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của chính phủ. Nó làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Vì vậy, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận.

Hồ Chí Minh coi các biện pháp, như giáo dục, thuyết phục, các biện pháp phòng ngừa là nền tảng trong cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu, song, cũng cần phải nghiêm trị các hành vi tham ô, lãng phí. Việc xử lý nghiêm khắc hành vi tham ô, lãng phí phải đúng các quy định

của pháp luật, không được nể nang người có chức vụ, địa vị, với mục đích bảo vệ công lý, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, răn đe, làm gương cho những người đang hoặc có ý định tham ô.

2. Xây dựng chính phủ kiến tạo, liên chính, hành động, phục vụ nhân dân – sự kế thừa và cụ thể hóa tư tưởng về nhà nước vì dân của Hồ Chí Minh

Xuất hiện vào những năm cuối thế kỷ XX, thuật ngữ chính phủ kiến tạo phát triển (developmental government), rộng hơn là nhà nước kiến tạo phát triển (developmental state) với nghĩa là nhà nước kiến thiết, tạo dựng các điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong xã hội đạt được các lợi ích chính đáng của mình, nhất là lợi ích kinh tế, đã được Giáo sư Chalmers Johnson (1931 – 2010) người Mỹ sử dụng lần đầu tiên trong nghiên cứu về sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản. Theo ông, trên thế giới hiện nay, tồn tại ba mô hình chính phủ: *Chính phủ điều chỉnh* (chính phủ của các nước theo mô hình thị trường tự do); *chính phủ kế hoạch hóa tập trung quan liêu* (chính phủ của các nước phủ nhận vai trò của thị trường) và *chính phủ kiến tạo phát triển* (chính phủ của các nước coi trọng vai trò của thị trường, nhưng không tuyệt đối hóa vai trò này, mà tích cực can thiệp để định hướng thị trường) [Xem: 13, tr.15]. Trong đó, chính phủ kiến tạo phát triển nằm ở khoảng giữa của hai mô hình chính phủ điều chỉnh và chính phủ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, khắc phục được những hạn chế, cũng như khai thác được giá trị của hai mô hình chính phủ trên. Trong nền kinh tế thị trường, vai trò điều tiết của chính phủ kiến tạo là nhằm tạo các điều kiện thuận lợi

để phát huy tối đa các nguồn lực của xã hội, giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Nhờ đó, chính phủ kiến tạo sẽ thúc đẩy các chủ thể không ngừng đổi mới sáng tạo, hướng đến không chỉ lợi ích cho bản thân mà còn cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Ở nước ta, trong suốt tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là từ sau đổi mới, những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước vì dân đã không ngừng được kế thừa, vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới, bối cảnh mới. Đó là điều kiện, bối cảnh của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với hội nhập kinh tế quốc tế. Theo đó, tư duy về mô hình nhà nước trong bối cảnh mới cũng cần có sự đổi mới mạnh mẽ, như nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định trong việc xác định nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 – 2016, là phải chuyển mạnh từ *nhà nước điều hành nền kinh tế sang nhà nước kiến tạo phát triển*. Trong nhà nước kiến tạo phát triển, chức năng của nhà nước là xây dựng quy hoạch phát triển theo một chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đúng đắn; tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an toàn hệ thống.

Phát triển và cụ thể hóa tư tưởng về nhà nước kiến tạo phát triển, trong bài phát biểu

nhậm chức (26 - 7 - 2016) trước Quốc hội, đồng bào và cử tri cả nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã xác định rõ mục tiêu xây dựng Chính phủ mới trong nhiệm kỳ của mình, đó là **“Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân”**. Thực hiện mục tiêu này, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 - 11 - 2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong đó, tập trung vào việc xây dựng tổ chức bộ máy của Chính phủ tinh gọn với nguyên tắc chính phủ kiến tạo phát triển, trong sạch, vững mạnh, liêm chính, quyết liệt hành động, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật...; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Thủ tướng khẳng định, chính phủ kiến tạo là chính phủ phải làm tốt công tác quản lý nhà nước; sử dụng tốt các công cụ kiến tạo phát triển, như hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, bảo vệ môi trường, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, phải dũng cảm đương đầu, dám làm, dám chịu trách nhiệm, là một mô hình chính phủ hiệu quả, tinh gọn và liêm chính từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương. Chính phủ kiến tạo phải sử dụng tốt từng đồng thuế của người dân, vận dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ phát triển. Trong đó, liêm chính với vai trò là bộ phận cấu thành của

đạo đức công vụ, ngăn chặn những ham muốn bất chính chi phối làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân là nền tảng của chính phủ kiến tạo. Bởi lẽ, mục đích của kiến tạo là *hướng đến nhân dân*; do đó, liêm chính đảm bảo cho những *lợi ích của nhân dân* không bị bớt xén, đánh cắp cho cá nhân hay bất kỳ một nhóm người nào. Vì vậy, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao đóng vai trò then chốt, đồng thời phải minh bạch thông tin để nhân dân có thể kiểm soát được hoạt động của Chính phủ.

Cùng với đó, phát biểu tại Hội nghị “Hà Nội 2017 - Hợp tác đầu tư và phát triển” đã diễn ra vào sáng 25 - 6 - 2017 tại Hà Nội, Thủ tướng nhấn mạnh, chính phủ kiến tạo không thể và không chỉ dừng lại ở lời nói. Chính phủ kiến tạo phải được chuyên hóa thành hành động từ các ngành, các cấp, từ các tư lệnh ngành và lãnh đạo tất cả các địa phương. Kiến tạo ở đây không chỉ là biết nhìn vào những khó khăn, thách thức để đối phó một cách hiệu quả, mà còn là phải có tinh thần vượt lên chính mình. Muốn kiến tạo phải có niềm tin, biết sáng tạo, phát huy các nét độc đáo, khác biệt riêng có của địa phương.

Cụ thể hơn, Thủ tướng cam kết kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thân thiện, khuyến khích khởi nghiệp và đầu tư, bảo đảm ổn định chính trị, tinh thần thượng tôn pháp luật từ Trung ương đến địa phương, cải cách thể chế theo hướng cởi mở, trao cơ hội cho mọi thành phần kinh tế đóng góp và hưởng lợi một cách tương xứng và bình đẳng mọi thành quả phát triển.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cũng cho rằng, Chính

phù kiến tạo có thể hiểu là phải hoàn thiện thể chế để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi, từ đó thúc đẩy và tạo đà cho phát triển. Nói rộng ra, Chính phủ muốn quản lý, điều hành đất nước phải theo luật, nhưng ngoài điều hành theo quy định của pháp luật thì trong thực thi công vụ phải chuyển hướng sang *phục vụ người dân, doanh nghiệp*. Tiêu chí này nhằm chữa bệnh quan liêu, vô cảm, thiếu trách nhiệm, những nhiễu, vôi vĩnh, hành dân...

Điều này cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt tư duy, từ quản lý, điều hành theo mệnh lệnh hành chính sang kiến tạo, phục vụ hướng đến lợi ích của nhân dân, sự phồn thịnh của đất nước. Đó cũng chính là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nhà nước vì dân trong bối cảnh mới, điều kiện mới.

Tuy nhiên, mục tiêu này cũng gặp phải không ít khó khăn, thách thức, mà một trong số đó là tư duy cũ chưa được khắc phục, đổi mới một cách triệt để. Để vượt qua những khó khăn đó, đòi hỏi phải có sự đồng thuận, chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, của nhân dân thì mới có thể tạo nên sự đột phá nhằm khẳng định giá trị tốt đẹp về một nhà nước mới – nhà nước vì dân.

Có thể khẳng định, suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân; cho đến giây phút cuối cùng, Người vẫn quan tâm đến lợi ích của nước và của dân. Trong Di chúc, Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Những giá

trị trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng về Nhà nước vì dân sẽ mãi trường tồn với thời gian, đồng thời cũng đặt ra cho thế hệ sau trách nhiệm kế thừa, phát triển và hiện thực hóa nó trên thực tế như ước vọng của Người.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Võ Nguyên Giáp (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Chính phủ (2016), *Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 – 2021*.
- [13] Lê Quốc Lý (2017), *Xây dựng chính phủ kiến tạo – thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.